TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2019/HNGĐ-ST
Ngày 31- 7-2019
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Minh Hiếu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Trọng Nhân
2. Bà Nguyễn Thị Thiều

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 301/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy K, sinh năm: 1983,
+ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1984,
Cùng địa chỉ: Tổ 08, ấp CX, xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Anh K có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, chị T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23-4-2019, trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Duy K trình bày:

Anh yêu cầu được ly hôn với vợ tên Nguyễn Thị T. Về con chung: hiện anh đang trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 cháu: Nguyễn Duy B, sinh ngày: 21-4-2006 và Nguyễn Duy Thảo N, sinh ngày: 19-8-2008. Nay anh yêu cầu

được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 cháu. Anh không yêu cầu chị Thúy cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Vợ chồng anh chị kết hôn vào tháng 6/2005, không tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện, có làm đám tuyên bố, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại ấp CX, xã TP đến nay, vợ chồng anh xây nhà trên đất của cha mẹ anh. Vợ chồng anh sống đến đến tháng 3-2019 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên vợ anh bỏ đi đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do: Vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, có mâu thuẫn về tiền bạc nên cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc. Vào ngày 19-3-2019 vợ chồng cãi vã về chuyện tiền bạc và có xô xát với nhau nên vợ anh bỏ đi đđến nay không liên lạc được. Từ ngày vợ chồng ly thân đến nay anh không gặp được vợ anh để bàn việc đoàn tụ lại, nay tình cảm không còn nên anh muốn được ly hôn. Anh có hỏi cha mẹ vợ ở tỉnh Lâm Đồng thì cha mẹ vợ nói vợ anh không có về sinh sống ở đó, từ ngày đó đến nay vợ anh cũng không về thăm con.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị T không còn cư trú tại địa phương, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng nhưng chưa thu thập được chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh ông Lê Văn Hoàng phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vắng mặt không có lý do trong quá trình tham gia tố tụng là chưa thực hiện đầy đủ quy định với Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyên Duy K có yêu cầu giải quyết vắng mặt, chị Nguyễn Thị T vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Duy K đối với chị Nguyễn Thị T.

+ Về con chung: Giao anh K được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 cháu: Nguyễn Duy B, sinh ngày: 21-4-2006 và Nguyễn Duy Thảo N, sinh ngày: 19-8-2008. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Anh K không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

+ Về nợ chung: Anh K khai không có nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Duy K có yêu cầu giải quyết vắng mặt, chị Nguyễn Thị T vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định với Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Duy K và chị Nguyễn Thị T chung sống với nhau từ tháng 6 năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh K có yêu cầu ly hôn, Toà án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của anh K, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh chị sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không tin tưởng lẫn nhau dẫn đến mâu thuẫn và cãi vã với nhau và ly thân từ tháng 3-2019 đến nay không hàn gắn được. Chị T bỏ đi khỏi địa phương nhưng không thông báo với anh K và Chính quyền địa phương về đia chỉ cư trú mới.

Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được. Từ ngày Tòa án thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và tổ chức phiên họp để hòa giải, tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ vợ chồng nhưng chị T vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh K là phù hợp.

[4] Về con chung: Xét thấy anh K hiện đang trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 cháu: Nguyễn Duy B, sinh ngày: 21-4-2006 và Nguyễn Duy Thảo N, sinh ngày: 19-8-2008. Chị T từ ngày bỏ đi đến nay không về thăm con. Cháu B và Thảo N đã trên bảy tuổi có nguyện vọng sống chung với anh K. HĐXX xét thấy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của hai cháu, cần giao cho anh K được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 (hai) cháu là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh K không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh K không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Anh K khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

[7] Về án phí: Anh K chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Duy K đối với chị Nguyễn Thị T. Anh Nguyễn Duy K được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

2.Về con chung: Giao anh K được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 cháu: Nguyễn Duy B, sinh ngày: 21-4-2006 và Nguyễn Duy Thảo N, sinh ngày: 19-8-2008. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh K không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh K khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Anh K chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009091 ngày 23-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, anh K đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã TP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Minh Hiếu